

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

TRƯỜNG THCS HOÀ HƯNG

NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 14
(TỪ NGÀY 6/12 ĐẾN NGÀY 11/12)

*** PHẦN LỊCH SỬ:**

BÀI 7: LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

I. Điều kiện tự nhiên

- **Lưỡng Hà:** Nằm trên lưu vực hai con sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ.
 - **Vị trí địa lí của Lưỡng Hà:** Nằm ở khu vực Tây Á.
 - **Địa hình:** Địa hình mở, việc đi lại dễ dàng.
- ⇒ Điều kiện tự nhiên thuận lợi giúp người dân có nhiều nông sản đem đi trao đổi.

II. Quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà cổ đại

- Vào thiên niên kỉ IV TCN, người Xu-me là tộc người đầu tiên đến cư trú ở Lưỡng Hà.
- Nhiều tộc người khác nhau thay nhau làm chủ Lưỡng Hà và lập những nhà nước theo từng giai đoạn.

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Chữ viết và văn học: Chữ hình nêm, bộ sử thi Gin-ga-mét.
- Toán học: Hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở.
- Luật pháp: Bộ luật Ha-mu-ra-bi.
- Kiến trúc và điêu khắc: Vườn treo Babilon.

B. LUYỆN TẬP

Câu 1: Lưỡng Hà là vùng đất nằm trên lưu vực của hai con sông nào?

- A. Ti-gơ-rơ và Ô-phơ-rát.
- B. Sông Nin.
- C. Sông Ấn và sông Hằng.
- D. Ti-phơ-rát và Ô-gơ-rơ.

Câu 2: Người Ba Tư xâm lược Lưỡng Hà vào khoảng thời gian nào?

- A. Năm 538 TCN.
- B. Năm 539 TCN.
- C. Năm 540 TCN.
- D. Năm 541 TCN.

Câu 3: Người đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được gọi là gì?

- A. Pha-ra-ông.
- B. En-xi.
- C. Thiên tử.
- D. Thiên hoàng.

Câu 4: Các quốc gia Lưỡng Hà cổ đại ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thiên niên kỉ IV TCN.
- B. Thiên niên kỉ III TCN.
- C. Thế kỉ IV TCN.
- D. Thế kỉ III TCN.

Câu 5: Người Lưỡng Hà dựa vào đâu để làm ra lịch?

- A. Sự chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.
- B. Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh mình.
- C. Quan sát mực nước sông lên, xuống theo mùa.
- D. Sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 6: Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được hình thành trên lưu vực sông nào?

- A. Nin.
- B. Trường Giang và Hoàng Hà.
- C. Ti-gơ-rơ và Ơ-phrát.
- D. Hằng và Ấn.

Câu 7: Quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại được xây dựng trên nền tảng kinh tế nào?

- A. Nông nghiệp trồng lúa nước.
- B. Thủ công nghiệp và thương nghiệp.
- C. Mậu dịch hàng hải quốc tế.
- D. Thủ công nghiệp hàng hóa.

Câu 8: Vùng hạ lưu sông Ơ-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là nơi tập trung những quốc gia thành thị của người Xu-me với những thành phố nổi tiếng nào?

- A. Ua (Ur).
- B. U-rúc (Uruk)
- C. Um-ma (Ummar).
- D. Cả A, B, C đều đúng.

C. VẬN DỤNG

Câu 1: Thành tựu nào của người Lưỡng Hà cổ đại còn có ảnh hưởng đến ngày nay?

Câu 2: Kể tên những đồ vật xung quanh em có ứng dụng thành tựu toán học của người Lưỡng Hà cổ đại.

*** PHẦN ĐỊA LÍ**

BÀI 13: THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU. CÁC ĐỐI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

I. Nhiệt độ không khí

- Nhiệt độ không khí là độ nóng, lạnh của không khí.
- Dụng cụ đo: Nhiệt kế.
- Nhiệt độ không khí trung bình ngày là trung bình cộng của các lần đo trong ngày.

II. Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ

- Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.
- + Ở các vùng vĩ độ thấp, góc chiếu của tia sáng mặt trời với mặt đất lớn nên mặt đất nhận được nhiều nhiệt hơn.
- + Ở các vùng vĩ độ cao, góc chiếu của tia sáng mặt trời với bề mặt Trái Đất nhỏ nên nhận được ít nhiệt.

III. Độ ẩm không khí, mây và mưa

- Không khí chứa hơi nước $\Rightarrow$ Không khí có độ ẩm.
- Dụng cụ đo độ ẩm là ẩm kế.
- Quá trình hình thành mây và mưa:
 - + Hơi nước bốc lên cao, gặp lạnh, rồi ngưng tụ tạo thành các hạt li ti tạo ra những đám mây.
 - + Gặp điều kiện thuận lợi, hơi nước tiếp tục ngưng tụ làm các hạt nước to dần và đủ nặng, rồi hạt nước rơi xuống đất tạo thành mưa.

B. LUYỆN TẬP

Câu 1: Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào sau đây?

- A. Áp kế.
- B. Nhiệt kế.
- C. Vũ kế.
- D. Ẩm kế.

Câu 2: Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là

- A. con người đốt nóng.
- B. ánh sáng từ Mặt Trời.
- C. các hoạt động công nghiệp.
- D. sự đốt nóng của Sao Hỏa.

Câu 3: Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng

- A. tăng.
- B. không đổi.
- C. giảm.
- D. biến động.

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời rất nhỏ.
- B. Lượng mưa trung bình từ 1000 - 2000 mm.
- C. Gió Tín phong thổi thường xuyên quanh năm.
- D. Nắng nóng quanh năm và nền nhiệt độ cao.

Câu 5: Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào

- A. 11 giờ trưa.
- B. 14 giờ trưa.
- C. 12 giờ trưa.
- D. 13 giờ trưa.

Câu 6: Dụng cụ nào sau đây được dùng đo độ ẩm không khí?

- A. Ẩm kế.
- B. Áp kế.
- C. Nhiệt kế.
- D. Vũ kế.

Câu 7: Khi không khí đã bão hòa mà vẫn được cung cấp thêm hơi nước thì

- A. hình thành độ ẩm tuyệt đối.
- B. tạo thành các đám mây.
- C. sẽ diễn ra hiện tượng mưa.
- D. diễn ra sự ngưng tụ.

Câu 8: Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh?

- A. Tín phong.
- B. Đông cực.
- C. Tây ôn đới.
- D. Gió mùa.

Câu 9: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đới ôn hòa?

- A. 4.
- B. 5.
- C. 2.
- D. 3.

Câu 10: Việt Nam nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình năm là bao nhiêu?

- A. Trên 2000mm.
- B. 1000 - 2000 mm.
- C. Dưới 500mm.
- D. 500 - 1000mm.

Câu 11: Ngày 13/12/2020, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 19°C , lúc 7 giờ được 24°C lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 29°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 28°C .
- B. 25°C .
- C. 26°C .
- D. 27°C .

- Câu 12:** Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm
- 2 giờ, 8 giờ, 15 giờ, 21 giờ.
 - 3 giờ, 9 giờ, 12 giờ, 19 giờ.
 - 1 giờ, 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.
 - 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

C. Vận dụng

Câu 1: Cho biết cách tính nhiệt độ trung bình tháng và nhiệt độ trung bình năm.

Câu 2: Cho bảng số liệu sau:

Bảng 13.3. Nhiệt độ theo giờ của một ngày trong tháng 11

Giờ	1	7	13	19
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	19	19	27	23

Dựa vào bảng số liệu 13.3:

- Hãy tính nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 của Hà Nội.
- Trong ngày, nhiệt độ cao nhất là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? Nhiệt độ thấp nhất là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$?
- Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất trong ngày chênh nhau bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$?

🔥 GHI NỘI DUNG TRỌNG TÂM VÀO VỞ.
🔥 LÀM CÁC CÂU HỎI KIỂM TRA KIẾN THỨC VÀO TẬP BÀI TẬP.
🔥 VẤN ĐỀ GÌ KHÔNG HIỂU CÁC EM LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN.

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào sau đây?

- Áp kế.
- Nhiệt kế.
- Vũ kế.
- Ấm kế.

Câu 2: Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là

- con người đốt nóng.
- ánh sáng từ Mặt Trời.
- các hoạt động công nghiệp.
- sự đốt nóng của Sao Hỏa.

Câu 3: Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng

- tăng.
- không đổi.
- giảm.
- biến động.

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu đới nóng?

- Góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời rất nhỏ.
- Lượng mưa trung bình từ 1000 - 2000 mm.
- Gió Tín phong thổi thường xuyên quanh năm.
- Nắng nóng quanh năm và nền nhiệt độ cao.

Câu 5: Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào

- 11 giờ trưa.
- 14 giờ trưa.
- 12 giờ trưa.
- 13 giờ trưa.

Câu 6: Dụng cụ nào sau đây được dùng để đo độ ẩm không khí?

- Ấm kế.
- Áp kế.
- Nhiệt kế.
- Vũ kế.

Câu 7: Khi không khí đã bão hòa mà vẫn được cung cấp thêm hơi nước thì

- A. hình thành độ ẩm tuyệt đối.
- B. tạo thành các đám mây.
- C. sẽ diễn ra hiện tượng mưa.
- D. diễn ra sự ngưng tụ.

Câu 8: Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh?

- A. Tín phong.
- B. Đông cực.
- C. Tây ôn đới.
- D. Gió mùa.

Câu 9: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đới ôn hòa?

- A. 4.
- B. 5.
- C. 2.
- D. 3.

Câu 10: Việt Nam nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình năm là bao nhiêu?

- A. Trên 2000mm.
- B. 1000 - 2000 mm.
- C. Dưới 500mm.
- D. 500 - 1000mm.

Câu 11: Ngày 13/12/2020, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 19°C , lúc 7 giờ được 24°C lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 29°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 28°C .
- B. 25°C .
- C. 26°C .
- D. 27°C .

Câu 12: Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm

- A. 2 giờ, 8 giờ, 15 giờ, 21 giờ.
- B. 3 giờ, 9 giờ, 12 giờ, 19 giờ.
- C. 1 giờ, 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.
- D. 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

Câu 13: Lưỡng Hà là vùng đất nằm trên lưu vực của hai con sông nào?

- A. Ti-gơ-rơ và Ô-phơ-rát.
- B. Sông Nin.
- C. Sông Ấn và sông Hằng.
- D. Ti-phơ-rát và Ô-gơ-rơ.

Câu 14: Người Ba Tư xâm lược Lưỡng Hà vào khoảng thời gian nào?

- A. Năm 538 TCN.
- B. Năm 539 TCN.
- C. Năm 540 TCN.
- D. Năm 541 TCN.

Câu 15: Người đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được gọi là gì?

- A. Pha-ra-ông.
- B. En-xi.
- C. Thiên tử.
- D. Thiên hoàng.

Câu 16: Các quốc gia Lưỡng Hà cổ đại ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thiên niên kỷ IV TCN.
- B. Thiên niên kỷ III TCN.
- C. Thế kỷ IV TCN.
- D. Thế kỷ III TCN.

Câu 17: Người Lưỡng Hà dựa vào đâu để làm ra lịch?

- A. Sự chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.
- B. Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh mình.
- C. Quan sát mực nước sông lên, xuống theo mùa.
- D. Sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 18: Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được hình thành trên lưu vực sông nào?

- A. Nin.
- B. Trường Giang và Hoàng Hà.
- C. Ti-grơ và Ơ-phrát.
- D. Hằng và Ấn.

Câu 19: Quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại được xây dựng trên nền tảng kinh tế nào?

- A. Nông nghiệp trồng lúa nước.
- B. Thủ công nghiệp và thương nghiệp.
- C. Mậu dịch hàng hải quốc tế.
- D. Thủ công nghiệp hàng hóa.

Câu 20: Vùng hạ lưu sông Ơ-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là nơi tập trung những quốc gia thành thị của người Xu-me với những thành phố nổi tiếng nào?

- A. Ua (Ur).
- B. U-rúc (Uruk)
- C. Um-ma (Ummar).
- D. Cả A, B, C đều đúng.

*** Học sinh làm 20 câu trắc nghiệm vào trong tập.**